

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2026.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính:

- Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (mã TTHC: 2.002478); Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài (mã TTHC: 2.002480); Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (mã TTHC: 2.002479) tại Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (mã TTHC: 1.001088) tại Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (mã TTHC: 1.005099); Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước (mã TTHC: 2.002482); Tiếp

nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài (mã TTHC: 2.002483) tại Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (mã TTHC: 2.002481) tại Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục trung học; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; lĩnh vực thi tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*PT*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDPT, VP (KSTTHC: 02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



**Phạm Ngọc Thương**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số **M30** /QĐ-BGDĐT ngày **M** tháng 5 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh/cấp xã</b>			
1	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh.	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cơ sở giáo dục
2	Tiếp nhận học sinh xin học lại	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, Cơ sở giáo dục
3	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, Cơ sở giáo dục
4	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, Cơ sở giáo dục

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

TT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	2.002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục

			Giáo dục và Đào tạo		
2	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục
3	2.002480	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục
4	1.001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục.
<b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>					
1	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	UBND cấp xã/Cơ sở giáo dục
2	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã/Cơ sở giáo dục
3	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	UBND cấp xã/Cơ sở giáo dục
4	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	UBND cấp xã/Cơ sở giáo dục

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### Thủ tục hành chính cấp tỉnh/cấp xã

#### Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

#### 1. Chuyển trường và tiếp nhận học sinh

##### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin chuyển trường cho nhà trường nơi chuyển đến trên Cổng dịch vụ công. Trường hợp không thực hiện được việc nộp đơn và khai báo thông tin chuyển trường trên Cổng dịch vụ công do sự cố kỹ thuật hoặc điều kiện khách quan khác, học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin chuyển trường cho nhà trường nơi chuyển đến bằng hình thức nộp trực tiếp, nộp trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu điện;

- Nhà trường nơi học sinh chuyển đến tiếp nhận hồ sơ học sinh, kiểm tra đối chiếu các thông tin để xem xét, quyết định theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thông báo cho học sinh kết quả được chấp nhận vào nhập học tại trường hoặc không được chấp nhận. Đối với việc chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn;

- Hiệu trưởng tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.

##### 1.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

##### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn xin chuyển trường của học sinh hoặc cha mẹ học sinh (bản điện tử hoặc bản giấy trong đó kê khai các thông tin cần thiết liên quan tới học sinh);

- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định;

- Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ.

##### 1.4. Thời hạn giải quyết:

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: 5 ngày làm việc.

- Chuyển trường từ tỉnh, thành phố khác: 8 ngày làm việc.

##### 1.5. Đối tượng thực hiện:

Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học giáo dục phổ thông;

**1.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân cấp xã, các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông.

**1.7. Kết quả thực hiện:**

Phê duyệt của Hiệu trưởng nơi chuyển đến về việc tiếp nhận học sinh.

**1.8. Phí, lệ phí**

Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**

Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện:**

a) Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ;

b) Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để phải chuyển trường;

c) Việc chuyển trường từ trường phổ thông bình thường sang trường phổ thông chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường phổ thông nội trú; trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao) thực hiện theo quy chế riêng của trường chuyên biệt đó;

d) Việc chuyển trường từ trường trung học phổ thông tư thục sang trường trung học phổ thông công lập do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo quy định trên địa bàn.

**1.11. Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**2. Tiếp nhận học sinh xin học lại****2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Trường hợp xin học lại tại trường đã thôi học:

- Học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học lại và khai báo thông tin cá nhân trên Cổng dịch vụ công. Trường hợp không thực hiện được việc nộp đơn xin học lại và khai báo thông tin cá nhân trên Cổng dịch vụ công, học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học lại bằng hình thức nộp trực tiếp, nộp trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu điện;

- Nhà trường tiếp nhận hồ sơ học sinh, kiểm tra đối chiếu các thông tin để xem xét, quyết định theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thông báo cho học sinh kết quả được chấp nhận vào nhập học tại trường hoặc không được chấp nhận;

- Hiệu trưởng nhà trường; tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.

b) Trường hợp xin học lại tại trường khác: Hồ sơ bổ sung và thủ tục thực hiện như đối với học sinh chuyển trường.

**2.2. Cách thức thực hiện:**

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Đơn xin học lại của học sinh hoặc cha mẹ học sinh.

b) Số lượng: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh;

- Trường hợp xin học lại tại trường khác: thời hạn giải quyết thực hiện như đối với học sinh chuyển trường.

**2.5. Đối tượng thực hiện:**

Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học Giáo dục phổ thông;

**2.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân cấp xã; các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông.

**2.7. Kết quả thực hiện:**

Phê duyệt của Hiệu trưởng nơi học sinh xin học lại về việc tiếp nhận học sinh.

**2.8. Phí, lệ phí**

Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**

Không.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện:**

- Học sinh xin học lại sau thời gian nghỉ nhưng còn trong độ tuổi quy định theo cấp học;

- Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian nghỉ hè trước khi khai giảng năm học mới.

**2.11. Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **3. Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học và khai báo thông tin cá nhân cần thiết cho nhà trường trên Cổng dịch vụ công. Trường hợp không thực hiện được việc nộp đơn và khai báo thông tin cá nhân trên Cổng dịch vụ công, học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học cho nhà trường nơi chuyển đến bằng hình thức nộp trực tiếp, nộp trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu điện;

- Nhà trường nơi học sinh xin học tiếp nhận hồ sơ học sinh, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, quyết định tiếp nhận theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thông báo cho học sinh kết quả được chấp nhận vào nhập học tại trường hoặc không được chấp nhận;

- Hiệu trưởng nhà trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp phù hợp; bảo đảm học sinh có đủ điều kiện để học tập tại trường.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

Nộp đơn trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Đơn xin học của học sinh hoặc cha mẹ học sinh (bản điện tử hoặc bản giấy trong đó kê khai các thông tin cần thiết liên quan tới học sinh).

Hồ sơ học tập gồm:

- Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường nơi học sinh học tập về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực);

- Bản sao giấy khai sinh hoặc căn cước công dân, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài;

- Trong những trường hợp đặc biệt do thất lạc hồ sơ học tập, cha mẹ học sinh xin xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thông tin học sinh từng học ở nước ngoài.

b) Số lượng: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:** 8 ngày làm việc.

#### **3.5. Đối tượng thực hiện:**

Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học Giáo dục phổ thông.

#### **3.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân cấp xã; các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông.

*Handwritten signature*

**3.7. Kết quả thực hiện:**

Phê duyệt của Hiệu trưởng về việc tiếp nhận học sinh.

**3.8. Phí, lệ phí**

Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**

Không.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện:**

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế;

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Học sinh theo cha, mẹ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài.

**3.11. Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**4. Tiếp nhận học sinh người nước ngoài****4.1. Trình tự thực hiện:**

- Học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học cho nhà trường trên Cổng dịch vụ công. Trường hợp không thực hiện được việc nộp đơn và khai báo thông tin chuyên trường trên Cổng dịch vụ công, học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp đơn xin học cho nhà trường nơi chuyển đến bằng hình thức nộp trực tiếp, nộp trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu điện;

- Nhà trường nơi học sinh xin học tiếp nhận hồ sơ học sinh, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, quyết định tiếp nhận theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thông báo cho học sinh kết quả được chấp nhận vào nhập học tại trường hoặc không được chấp nhận;

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp phù hợp; bảo đảm học sinh có đủ điều kiện để học tập tại trường. Trường hợp học sinh chưa biết tiếng Việt sẽ phải học qua chương trình đào tạo tiếng Việt dự bị, khi học hết chương trình phải được kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi vào học chính khóa.

**4.2. Cách thức thực hiện:**

Nộp đơn trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn xin học của học sinh hoặc cha mẹ học sinh.
- Hồ sơ học tập gồm:
  - + Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường nơi học sinh học tập về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực);
  - + Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

b) Số lượng: 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 8 ngày làm việc

**4.5. Đối tượng thực hiện:**

Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học Giáo dục phổ thông.

**4.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân cấp xã; các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông.

**4.7. Kết quả thực hiện:**

Phê duyệt của Hiệu trưởng về việc tiếp nhận học sinh.

**4.8. Phí, lệ phí**

Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**

Không.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện:**

- Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế;
- Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- Học sinh theo cha hoặc mẹ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam;
- Học sinh người nước ngoài xin học tại Việt Nam phải bảo đảm đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia học tập; bảo đảm không mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam.

**4.11. Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học./.